

Chương VI

PHƯƠNG PHÁP GIÁO DỤC

Điểm chính yếu trong việc giáo dục trẻ tự kỷ là cách mà chúng học thì khác biệt với trẻ khác, giáo dục đặc biệt là nhằm tạo môi trường học hỏi mà trẻ có thể được dạy ở mức chậm hơn, có nhấn mạnh nhiều hơn về những đề tài đặc biệt, và có kỹ thuật chỉ dạy thích hợp để giúp em bù lại cho những khó khăn của mình. Trong phần này ta sẽ nói đến những phương pháp chỉ dạy tỏ ra có hiệu quả đặc biệt cho nhiều trẻ tự kỷ. Một khi trẻ được nhận vào lớp thì vấn đề đặt ra là làm sao dạy trẻ, vì thế bên cạnh những phương pháp và đường lối đặc biệt, thầy cô của trẻ tự kỷ còn phải có thông thạo trong việc áp dụng những cách đối phó với hành vi của trẻ nhằm sửa đổi cho tốt đẹp hơn.

DÙNG MÁY ĐIỆN TOÁN

Máy điện toán cho sự tương tác không có tính giao tiếp xã hội, trao đổi đi hai chiều nhưng chỉ có một bên là người và bên kia là máy, nên nhiều trẻ tự kỷ rất thích chơi điện toán tới mức chúng nghĩ ra cách tự kiểm soát hành vi của mình để được dùng máy. Michael 7 tuổi có khả năng cao, mỗi lần trả lời đúng câu hỏi thì máy sẽ rung chuông khen ngợi, tiếng chuông làm Michael kích động và thấy tay thích thú. Khi ấy cô giáo sẽ nhắc 'Không thấy tay!', lấy đi bàn máy chữ cho tới khi việc thấy tay ngưng lại. Chẳng bao lâu Michael bắt đầu ngồi lên hai tay ngay khi vừa đánh vào máy câu trả lời đúng, để không mất thì giờ thấy tay và bị mất bàn máy chữ và phải chờ có trở lại mới bắt đầu bài tập khác. Máy điện toán vì vậy có khả năng tăng cường sự chỉ dẫn của cô giáo về hành vi, mạnh đến độ khiến trẻ tự kiểm soát mình.

Gần như bất cứ chương trình điện toán nào cũng dễ cho trẻ tự kỷ học hơn là cũng chương trình ấy mà do người dạy. Có ít chương trình được soạn riêng cho trẻ tự kỷ, nhưng nói chung đa số những chương trình này tỏ ra có lợi khi được dùng để dạy trẻ tự kỷ, với lợi ích lớn nhất là thay thế về nhiều mặt việc cần một thầy một trò để học. Trẻ học theo mức của mình, theo được bước nào

trong chương trình thì theo, và phần thưởng thường là có ngay như tiếng chuông reo nói ở trên cho Michael.

Trẻ có khả năng cao thường có óc tò mò rất mạnh tuy không phải đối với mọi đề tài, máy điện toán cho phép trẻ như vậy theo đuổi đề tài mà chúng ưa thích và không bị người khác can thiệp. Nói chung việc dùng điện toán như cách này thường là tốt đẹp, miễn là trẻ không dành quá nhiều thì giờ để chơi, hay chơi điện toán không mà thôi và gạt bỏ những sinh hoạt khác.

Bất lợi của máy điện toán so với việc có thầy cô bên cạnh chỉ dẫn, là máy thường không có khả năng nhận ra sai lầm của trẻ, biến đổi bài học để trẻ nắm được ý nào đặc biệt khó cho chúng. Đa số chương trình điện toán nhấn mạnh kỹ năng thuộc lòng, như nối liền chữ với hình, gạch đường thẳng nối hai vật như cái lồng và con chim.

Máy điện toán có thể dùng sớm tới mức nào cho trẻ tự kỷ? Kinh nghiệm nói là trẻ có thể dùng máy một cách hữu ích khi có mức phát triển trí tuệ của trẻ bình thường lúc 4 tuổi, không cần biết nói. Ở tuổi này trẻ biết liên kết giữa cử động của em trên bàn máy chữ và kết quả trên màn ảnh, tức khái niệm nhân quả. Thường thường khái niệm này được chỉ dẫn mặt đối mặt, một thầy một trò trước khi cho trẻ ngồi vào bàn máy. Nhỏ hơn vậy thì trẻ phải được hướng dẫn cho đa số việc làm trên máy điện toán. Trò chơi trên điện toán cũng có thể dùng như là phần thưởng, như ngồi ăn cơm đang hoàng thì được chơi nửa tiếng đồng hồ sau bữa cơm.

CHỈ DẠY KỸ NĂNG LIÊN LẠC

Vì một số trẻ tự kỷ không nói nên liên lạc có thể là bằng lời cho trẻ nào biết nói, hay dấu hiệu. Thường thường người ta học nói bằng cách bắt chước mà trẻ tự kỷ thì không muốn bắt chước ai, vì vậy nguyên tắc dạy nói đi theo qui luật chung trong việc chỉ dạy trẻ, là em sẽ chịu liên lạc khi muốn điều mà không thể tự thỏa mãn và phải nhờ người khác hay cách khác. Bước đầu tiên trong việc dạy kỹ năng liên lạc cho trẻ tự kỷ là nhận biết ra lúc mà trẻ muốn một điều gì là lúc mà cửa sổ học nói mở rộng nhất.

Không riêng gì trẻ tự kỷ, bất cứ trẻ nào chậm nói đều gặp phải ngôn ngữ quá khó không hiểu được. Khi nói chuyện với trẻ sơ sinh, người ta tự động điều chỉnh ngữ vựng cho đơn giản hơn, lặp đi lặp lại nhiều hơn, và lên xuống giọng quá đáng hơn. Do trực giác ta làm vậy để khi trẻ nghe một chữ nhiều lần thì biết nắm lấy phát âm của chữ, thính giác của trẻ sơ sinh chưa được thành thạo như của người lớn nên trẻ xếp đặt thông tin chậm, chưa hiểu ngay ra được âm phát ra lần đầu.

Nó giống như ta nghe nói một ngôn ngữ mà chỉ hiểu có một phần, nếu không nắm được phần đầu thì phần sau trở nên khó hiểu hơn. Cha mẹ ý thức là trẻ cần học nói nên nói chậm lại, nhìn vào mặt trẻ, cho trẻ có nhiều thì

giờ và cơ hội để nghe đi nghe lại và nắm được chữ, khi hiểu thì trẻ tỏ ra dấu hiệu như mỉm cười, khoa chân múa tay thích chí.

Cách học này gây ra vài khó khăn cho trẻ tự kỷ. Một số em gặp trục trặc ngay từ đầu và không bao giờ nói được, trẻ có thể không cho ra đáp ứng như nhìn trả lại, mỉm cười với cha mẹ v.v. nên cuối cùng việc thiếu đáp ứng này có thể làm cha mẹ nói với trẻ như với một người lớn, hay nói mà không thực tâm chờ được trả lời. Làm vậy càng khiến cho cơ hội học nói của trẻ giảm thêm, mặt khác khi trẻ có anh chị thì cha mẹ quen với việc nói theo tuổi, dùng chữ có mức độ khó khăn theo tuổi và có thể không nhớ rằng trẻ tự kỷ chậm phát triển, có tuổi năm tháng cao nhưng ngôn ngữ không cao bằng. Kết quả là càng ngày trẻ càng thụt lui tới khi phải có trợ giúp đặc biệt mới nói được.

Vậy thì để giúp con, bước đầu tiên là xác định tuổi về ngôn ngữ của trẻ, thí dụ như trẻ 3 tuổi nhưng có ngôn ngữ của trẻ 1.5 tuổi, về mặt này đo chỉ số thông minh IQ có ích lợi là nó cho biết về tuổi ngôn ngữ, và tuổi này liên hệ ra sao với sự phát triển nói chung của trẻ. Khi biết được rồi thì cha mẹ và thầy cô có thể sửa đổi lại cho hợp hơn, và bởi có hai loại ngôn ngữ: hiểu và nói, khả năng nói có khi chậm hơn nữa so với việc nghe hiểu, nên kích thích khả năng nói có thể giúp ích cho trẻ.

Cử chỉ.

Một cách khác để ta liên lạc với trẻ sơ sinh là dùng cử chỉ tự nhiên, như khoa tay cho biết kích thích một vật, chỉ tay, nét mặt. Cử chỉ là ngôn ngữ thiên về thị quan, đi song song với lời nói. Bình thường trẻ tự kỷ không hiểu cử chỉ, nét mặt muốn nói gì, và việc không chỉ tay, không theo hướng tay chỉ là dấu hiệu sớm cho đa số trẻ tự kỷ. Trẻ chậm nói nên điều quan trọng là việc liên lạc cần phải có hành vi quá đáng để khiến trẻ chú ý đến giá trị của lời nói. Ban đầu tốt hơn cha mẹ nên chạm vào vật mà mình nói tới, thay vì chỉ đưa tay chỉ về hướng của vật, cho tới khi trẻ hiểu và biết tự mình chỉ tay. Ngược lại ta cũng có thể dạy trẻ chỉ tay và nắm tay dẫn tới vật mong muốn.

NGÔN NGỮ KHÔNG LỜI

Chương trình dạy nói của trẻ tự kỷ tùy thuộc vào mức phát triển, khả năng bắt chước, biết liên lạc tới chừng nào và bắt đầu bằng bảng hình (communication board), hay dạy nói, ra dấu hay phối hợp cách này với cách kia.

Bảng hình.

Dụng cụ này là cái cần bản nhất để dạy kỹ năng liên lạc, nó chỉ là hình những vật dụng thường ngày mà trẻ gặp hay sử dụng, muốn có. Hình màu chụp những vật có

liên hệ với trẻ thì xem ra có lợi nhất, có nghĩa trẻ uống sữa trong cái ly màu xanh có hình con mèo, thì nên chụp hình ly màu xanh có hình con mèo, mà không phải là cái ly khác. Bảng hình đầu tiên nên có vài ba hình thực phẩm mà trẻ thích ăn, những hình này có thể gắn dính vào cửa tủ lạnh bằng nam châm nếu thức ăn cất trong đó (nước trái cây, sữa v.v.), trong tủ bếp hay bất cứ nơi nào mà trẻ đi tới khi muốn có món ấy.

Mục đích của bảng hình là cho trẻ chỉ tay vào món mà chúng muốn bằng cách chạm vào hình đồ vật, như thế trẻ bắt đầu có ý niệm rằng hình là biểu tượng cho đồ vật. Chữ có tính trừu tượng hơn nên đối với một số trẻ, chúng khó mà giữ lại chữ trong trí và liên kết với vật ở ngoài. Với trẻ tự kỷ khác đặc biệt là trẻ nhỏ hơn và có mức chậm phát triển từ vừa đến nặng, biểu tượng cần phải cụ thể hơn để giúp chúng bắt được khái niệm. Do đó người ta dùng vật mẫu như trái cây bằng plastic, hộp cơm, hộp trái cây rỗng, và khi mới bắt đầu thì chỉ nên có một hay hai hình cho tới khi trẻ quen với cách học.

Bảng hình cũng có thể dùng để nói, thầy cô có thể giữ hình chụp những sinh hoạt khác nhau như lớp xếp hàng đi ra ngoài, lớp ở sân chơi, ngồi ăn trưa. Khi tới một sinh hoạt nào đó thì thầy cô có thể trưng bức hình ra và giới thiệu sinh hoạt, hay dùng chúng để cho trẻ hay là sắp có sinh hoạt gì, cùng việc cần bắt đầu chuyển từ sinh hoạt này sang sinh hoạt khác.

Khi nào dùng bảng hình ?

Bảng hình có lợi nhất cho trẻ nào ? Bảng hình cần ít cử động tinh tế và ít bắt chước hơn là dấu hiệu, nên bảng hình có thể đặc biệt hữu ích cho trẻ rất nhỏ có ít cử động tinh tế và kỹ năng bắt chước còn giới hạn. Trẻ nhỏ tự kỷ phát triển việc nhìn nhiều hơn là việc nói, tức trẻ biết và nhận ra được nhiều vật, hiểu công dụng của chúng nhưng không nói được. Vì thế khi muốn vật gì trẻ có thể la khóc, ăn vạ vì em nhìn ra trong trí hình của vật ấy mà không có được ngoài thực tế, và không biết cách nào để giúp em có cái em muốn tượng ra.

Cha mẹ biết trẻ phát triển tới giai đoạn này khi thấy họ chạy cuống quýt giờ vật này vật kia cho trẻ trong khi trẻ làm nư, cho tới lúc trẻ thấy cái chúng muốn. Bảng hình dạy vào lúc này sẽ thành phương tiện rất mạnh mẽ để liên lạc, vì chẳng bao lâu trẻ hiểu rằng mình có thể có được cái mong muốn bằng cách chỉ vào hình, và cha mẹ thấy nhẹ nhõm là họ đáp được ý muốn của con và cắt ngắn thời gian ăn vạ.

Trẻ chưa biết cầm tay người khác dẫn tới đồ vật muốn có cũng thấy bảng hình rất ích lợi. Những trẻ này cần được dạy liên hệ căn bản về nhân quả, giữa việc chạm vào hình và có được kết quả mong muốn, để chúng học được rằng có dây quan trọng nối kết giữa một bức hình và vật ở ngoài. Cách tốt nhất là bắt đầu với thực phẩm mà em thích, dán hình ấy vào bảng. Cha mẹ sẽ cầm tay con chạm vào hình rồi hỏi:

- Cam ? bé muốn ăn cam ?

và cho trẻ miếng cam kèm với lời khen. Chuyện có thể

biến thành trò chơi, thay phiên càng nhiều càng tốt, ban đầu chỉ nên có một hình để giữ cho việc học càng đơn giản càng tốt. Khi trẻ đã thông thạo với một món thí bảng có thể dán hai hình để cho trẻ chọn lựa giữa hai món thức ăn hay hai sinh hoạt.

Trẻ có thể chỉ muốn dùng bảng hình khi người lớn hỏi và đưa ra, nhưng nếu một hình được dùng thường xuyên thì trẻ có thể sẽ bắt đầu tự ý dùng bảng. Kỹ thuật cần thiết để có việc tự động dùng bảng hình là lúc nào cần thì dùng bảng hình, mà không phải lúc có lúc không.

Dấu hiệu cho biết khi nào nên dùng bảng hình là việc trẻ tự nhiên nắm tay dẫn đến món mà chúng muốn. Trẻ nào đã biết nắm tay dẫn thì dễ làm quen với bảng hình, và có thể tập cho trẻ nhìn vào mắt người khác khi hỏi rồi mới được món muốn có. Cha mẹ sẽ đáp ứng bằng lời và biểu lộ trên nét mặt, để trẻ vừa học nói vừa quen nhìn người khác, phân biệt xúc động trên mặt.

Ban đầu vài phụ huynh không thích dùng bảng hình vì họ không thấy làm sao nó có thể giúp trẻ học nói, nhưng nó làm được việc ấy. Bảng hình dạy cho trẻ liên lạc nghĩa là gì, và đồ vật thì khác với biểu tượng, kể đó khi dùng lời nói đi kèm với bảng hình, trẻ có hình để nhớ khi phát âm ra chữ, tên của đồ vật, tiếng nói vì vậy hóa cụ thể và dễ nhớ, giúp việc học nói nhiều hơn. Cho đa số trẻ tự kỷ, việc dùng bảng hình có thể được xem như là một giai đoạn của chuyện học, khi nỗi bực tức vì nhu cầu không được thỏa mãn đã giảm đi nhờ có thể sử dụng bảng hình thành thạo, khả năng nói của trẻ tăng dần. Chuyện rõ ràng là vào lúc trẻ lăn ra gào khóc vì không thể cho người khác biết điều mình muốn, ta khó mà dạy trẻ bất cứ điều gì. Nay khi bình tĩnh cho hay ý mình qua bảng hình, trẻ dễ dàng tiếp nhận chữ mới, cử chỉ và những thông tin khác về việc liên lạc.

Khi khả năng nói của trẻ gia tăng nhờ các biện pháp này, bảng hình sẽ từ từ không còn cần nữa và mất đi, như nói 'Sữa' thì tiện lợi hơn là phải đi tìm hình ly sữa gắn trên tủ lạnh và chỉ vào đó. Vì trẻ tự kỷ muốn nhu cầu của mình được thỏa mãn càng sớm càng tốt, trẻ sẽ chọn lời nói là phương tiện liên lạc hữu hiệu hơn khi chúng biết cách dùng bảng. Tính trung bình thì trẻ tự kỷ nào dùng bảng hình thường bắt đầu biết nói trong vòng một năm và tự động ngưng dùng nó.

Tuy nhiên có trẻ gặp nhiều khó khăn hơn trẻ khác trong việc hiểu tiếng nói, đây thường là những trẻ bị chậm phát triển từ trung bình đến nặng, và bảng hình là giai đoạn kéo dài trong việc học nói của chúng. Một số trẻ dùng tập hình hay bóp hình, chúng có hình bao plastic móc vào râu mang theo trong người như râu chìa khóa, khi muốn điều gì thì trẻ lấy hình ra và chỉ vào đó. Cha mẹ hay thầy cô cũng có thể dùng tập hình để cho trẻ biết chuyện gì sắp xảy ra, hay em cần làm gì và đi đâu.

Bảng hình cũng có thể thay đổi hình thức cho phù hợp với nhu cầu đặc biệt của trẻ, như vài trẻ có mức hiểu biết bình thường nhưng nói khó khăn ít người hiểu được, hoặc trẻ khuyết tật không thể ra dấu hay làm cử chỉ tinh tế nhưng có thể chỉ vào hình. Bảng hình có thể có ba cột, một là người thực hiện hành động như trẻ, cha mẹ, anh chị em, thầy cô, cột thứ hai là hành động như

đi học, đi ngủ, ngồi trong xe, cột thứ ba là ý nghĩa. Trẻ có thể được chỉ dạy để dùng bảng bày tỏ tư tưởng phức tạp như muốn cha mẹ và mình lái xe ra ăn khoai chiên ở McDonald.

Thay vì dùng bảng hình, cha mẹ có thể dùng máy điện toán có chương trình dạy viết, dạy đọc. Cái nào dạy được trẻ làm những điều ấy đều hữu ích, nhưng không chắc là máy điện toán dạy trẻ tốt hơn là bảng hình.

Thứ nhất, làm bảng bằng bìa cứng dán hình lên đó thì không tốn kém chi, và nếu trẻ có ném bảng hình vào bồn tắm thì thiệt hại không đáng kể, nhưng máy điện toán và nhu liệu (software) dạy trẻ sẽ tốn nhiều tiền hơn.

Thứ hai bảng hình nhẹ, đi đâu mang theo cũng được và trẻ có thể cầm nó không chút khó khăn, còn máy điện toán nặng hơn, cần chỗ gắn điện hay pin, ta không thể trông mong là trẻ sáu tuổi bị chậm phát triển sẽ khệ nệ vác máy điện toán đi chỗ này chỗ kia, để khi cần uống sữa thì mở máy chỉ vào hình, mà cho người lớn xách máy thì cũng không tiện lợi hơn. Máy có thể được dùng làm học cụ cho trẻ thấy hình và tập đọc, nhưng không phải là dụng cụ để giải quyết nhu cầu hằng ngày.

Ra dấu, nói bằng dấu hiệu.

Nhiều chương trình dạy liên lạc có kèm việc học dấu hiệu để phát triển khả năng liên lạc. Đối với một số trẻ khuyết tật thì ra dấu là cách liên lạc cụ thể hơn là học nói, và có thể học sớm từ lúc được 9 tháng. Tiện lợi của việc ra dấu là người ta không cần phải mang theo gì so với việc phải mang theo bảng hình, dù là gọn và nhẹ, nhưng cũng có cái bất tiện cho riêng trẻ tự kỷ. Ra dấu là cử chỉ và muốn cử chỉ được nhận biết thì người ta phải thấy cử chỉ ấy, tức người ra dấu ít nhất phải đối mặt và tốt hơn nữa là vừa ra dấu vừa nhìn vào mặt người khác để xem phản ứng của họ là có hiểu, có đồng ý hay không.

Trong khi ấy ta biết trẻ tự kỷ rất tránh việc nhìn vào mắt người khác, đối đầu với người chung quanh dù là cha mẹ, không chỉ tay hay nhìn theo tay chỉ của người khác, thế nên trẻ gặp khó khăn lúc ra dấu để tỏ ý muốn. Lên tiếng nói sẽ gây ra âm vang làm người khác chú ý, còn ra dấu không có âm nào phát ra và nếu người đối diện không nhìn, thì không biết là có ai đang ra dấu muốn nói chuyện với họ.

Chuyện xảy ra là có trẻ tự kỷ đứng quay lưng lại cha mẹ và ra dấu muốn uống nước, đi toilet, ăn cam. Nếu không có phản ứng của cha mẹ vì không thấy và trẻ không biết tại sao, thì em bực bội dễ mất hứng thú với việc ra dấu, không còn muốn sử dụng phương pháp này nữa.

Nguyên tắc được áp dụng là nếu trẻ tự kỷ bị khiếm khuyết nặng về mặt liên lạc không cần lời, như chưa biết chỉ tay, thì nên tập cho con dùng bảng hình, còn đã biết chỉ tay hay biết nhìn theo hướng tay chỉ thì ra dấu có lẽ thích hợp hơn là bảng hình, mà người ta cũng có thể kết hợp hai phương pháp với nhau. Cha mẹ có thể e ngại là họ không biết những dấu hiệu trẻ học ở trường và không hiểu khi trẻ dùng dấu hiệu ấy ở nhà, khi đó cha mẹ nên

liên lạc với thầy cô để biết trẻ học dấu hiệu gì mới.

Có trường hay cha mẹ không muốn dùng bảng hình hay ra dấu, vì sợ trẻ bị cười chê. E ngại ấy đúng phần nào trong thực tế, nhưng nếu sử dụng thì hoàn toàn không có hại gì cho ai, trẻ không bị bất lợi nếu luôn luôn được nghe nói kèm với dấu hiệu hay hình ảnh, như vậy trẻ thường xuyên có cơ hội đáp ứng với lời nói. Nói cho sát thì dù có e ngại, cha mẹ nên làm điều phải làm để con liên lạc được, trẻ sẽ không cần đến bảng hình hay ra dấu một khi biết nói để cho hay nhu cầu của mình. Giống như khi dùng bảng hình, trẻ nào học ra dấu thường sẽ biết nói một năm sau đó, khi biết ra dấu khoảng 20 chữ.

Ngược lại nếu vì sợ cười chê và không dạy trẻ sử dụng bảng hình hay học ra dấu, thì sẽ có bất lợi nếu trẻ chỉ được dạy nói như là cách liên lạc duy nhất. Trẻ nào chưa phát triển đủ để biết nói thì dễ hóa ra bực bội, không thích có tương tác vì không có lợi, nó không mang lại kết quả nào cho em. Kinh nghiệm nói rằng khi trẻ tự kỷ chưa biết nói bắt đầu chương trình giáo dục đặc biệt mà sau ba tháng chưa khởi sự dùng lời để tỏ ý yêu cầu (muốn uống nước v.v.), dù là rất thô sơ, thì nên thêm việc học liên lạc không lời (bảng hình, ra dấu) vào chương trình của em.

Một số nhỏ trẻ tự kỷ sẽ không biết nói suốt đời, khi trước tỉ lệ nay là khoảng 40%, nhưng nay với chương trình can thiệp sớm thì tỉ lệ còn khoảng 30%. Nhận xét chung nói rằng nếu trẻ theo chương trình can thiệp sớm từ nhỏ đến sáu tuổi mà vẫn chưa nói thì có rủi ro rất cao là trẻ bị câm. Trong số này có khoảng 75% có mức chậm phát triển từ trung bình đến nặng và chỉ số thông minh thấp, với người như vậy thì ra dấu là phương pháp thích hợp, dùng lâu dài về sau. Khi trưởng thành thì họ sống trong nhà tập thể có giám thị, hay sống chung với gia đình mà thân nhân cũng biết ra dấu như họ.

Khi ấy ta cần nghĩ tới việc nhà tập thể có nhân viên thay đổi hay có thể dời chỗ, nên ra dấu là cách tiện dụng và phổ quát nhất để người tự kỷ bày tỏ ý mình ở bất cứ nơi nào mà họ sống. Thế thì với trẻ hơn sáu tuổi mà chưa biết nói, chú trọng nhiều hơn vào việc học ra dấu là giúp trẻ thích ứng về lâu về dài sau này.

Trẻ tự kỷ học ra dấu giỏi mà mức tri thức khá thì có thể có phát triển tốt đẹp khi cho học chung với trẻ khiếm khuyết về thính giác. Trẻ sau không có khiếm khuyết về tri thức, thường dùng cử chỉ thông thường lẫn ra dấu để nói chuyện với nhau, có giao tiếp xã hội mạnh mẽ. Khung cảnh vì vậy có lợi cho trẻ tự kỷ khiến em biết tương tác với bạn nhiều hơn, nếu trẻ chỉ biết ra dấu thì không có lợi gì cho em khi đặt vào môi trường mà bạn không biết ra dấu. Vì vậy cho hai trẻ học chung có điều lợi, cũng vì vậy hội nhập có ý nghĩa khác và không chỉ muốn nói là cho trẻ tự kỷ tương tác với trẻ bình thường.

Lắm khi hội nhập có nghĩa cho trẻ tự kỷ học chung với trẻ có hội chứng Down (Down syndrome, DS) và rất có lợi. Trẻ tự kỷ không muốn chơi với ai, còn trẻ DS thì nghe lời thầy cô là phải nắm tay nhau khi xếp hàng, đi chơi, do đó cảnh tượng là trẻ DS nắm chặt lấy tay bạn còn trẻ tự kỷ tìm cách dăng ra, và kết cục là có khi hai trẻ té lăn trên đất. Sự kiên tâm của trẻ DS khiến trẻ tự kỷ

dù ít dù nhiều ý thức rằng có những luật trong cuộc sống chung mà em phải tuân theo, dù không thích.

Ta đi ra ngoài lẽ một chút ở đây. Khi có hội nhập cho những trẻ khuyết tật học chung thì cha mẹ để ý thấy trẻ khác trong lớp có những tật mà họ coi là, làm cứ chỉ bất bình thường, hay có bộ dạng không hợp mắt và cha mẹ e ngại con mình có thể bị ảnh hưởng. Sự thực là những trẻ khuyết tật trên cũng có cha mẹ thương yêu chúng, và bởi gần gũi lâu ngày nên không thấy tật của con có gì là lạ, hay bề ngoài của trẻ có gì đáng nói. Khi cha mẹ các trẻ khuyết tật trong lớp làm quen và hiểu rõ nhau hơn thì e ngại bớt đi.

Trở lại việc học nói của trẻ tự kỷ, trẻ phát triển ngôn ngữ lúc đầu giống như trẻ bình thường, tức biết nói từ 4 - 9 tháng, trẻ nào bị khiếm khuyết nặng sẽ không có giai đoạn này, hay xảy ra rất ngắn rồi yên lặng luôn. Khi không có bập bẹ thì đó có thể là dấu hiệu sớm sửa cho biết trẻ sẽ gặp khó khăn về sau với những loại tự động bất chước khác như chỉ tay, học nói, cũng như mức độ bập bẹ hay biết nói mà trẻ có trước khi theo học giáo dục đặc biệt, có thể cho biết trẻ sẽ học nói dễ dàng ra sao về sau.

Mất ngôn ngữ.

Một số trẻ tự kỷ biết nói tới một mức nào đó như biết được vài chữ đơn, rồi việc học dừng lại không tiến thêm theo cách là hề biết thêm được chữ mới thì chữ cũ mất đi, làm như chỉ có chỗ cho một số nhỏ ngữ vựng mà thôi. Vài trẻ khác thì chữ học được nay mất từ từ đến lúc không còn chữ nào và trẻ ngưng không nói nữa. Có nghiên cứu thấy là có khoảng 25 - 33% trẻ tự kỷ bị mất ngôn ngữ theo lối ấy, nhưng đa số nói trở lại trong vòng một năm, mà nếu sau một năm trẻ không nói nữa thì có rủi ro cao là sẽ không nói luôn. Sự việc thay đổi nếu có chương trình can thiệp sớm cho trẻ, và can thiệp như thế nào. Cho tới lúc này ta chưa biết tại sao có hiện tượng trên.

Cha mẹ được khuyên là để ý xem con nói trong trường hợp nào, lúc chơi một mình với đồ chơi hay lúc không chơi cái gì? Chỉ nói khi được khuyến khích để có được món mà trẻ đòi? Khi con tự động nói thì cha mẹ có thể khuyến khích bằng cách nhắc lại chữ của trẻ, hay sửa lại cho đúng âm, và khi nào nên làm thì thúc đẩy con nói âm có nghĩa thay vì chỉ là âm vô nghĩa. Thí dụ có trẻ không biết nói nhưng bắt chước rất hay tiếng xe cứu hỏa, tiếng thú vật. Cha mẹ có thể khuyến khích con phát ra những âm này trong giai đoạn đầu, với mục đích là tăng số lượng âm phát ra nói chung, rồi kiểm soát và chuyển dần sang âm có nghĩa.

Bảng Video.

Cha mẹ quan tâm là để con xem phim video thì có hại không. Câu trả lời tùy thuộc vào một số yếu tố. Đầu tiên chuyện có thể có lợi cho việc học nói theo nghĩa video kích thích trẻ, khiến em lắng nghe giọng nói, ngôn ngữ, và thúc đẩy trẻ nhắc lại lời nói, cái lợi khác rất thật

là cha mẹ được nghỉ ngơi hay có giờ làm chuyện khác khi con xem video.

Nay nói về cách nhấn âm thì video mà xem tới xem lui nhiều bạn có thể là kích thích tốt cho việc học nói, vì lần nào cách nhấn âm trong câu nghe cũng giống y nhau, thích hợp cho trẻ mới bắt đầu hiểu tiếng nói. Tuy nhiên khi khả năng nói phát triển nhiều hơn tới mức trẻ có thể đặt câu, dùng câu nhiều chữ, thì việc xem đi xem lại video có thể khiến trẻ đứng một chỗ không phát triển thêm vì không có gì mới lạ, hay còn khiến trẻ có tật nhái lại eholalia ta nói trong quyển NCBTK. Video trong giai đoạn này hóa ra phản tác dụng cho việc phát triển ngôn ngữ.

Nó giống như người lớn nghe băng để học sinh ngữ khác. Lúc ban đầu băng cho ta nắm được cách phát âm, giọng điệu lên xuống và có ý niệm âm bắt đầu và chấm dứt ra sao. Sau một thời gian cái cần là nói chậm rãi, học câu mới, cách nhấn câu, những chữ đặc biệt để hiểu thêm ý nghĩa. Thế thì cho trẻ tự kỷ chưa biết nói hay mới biết nói, băng video có thể có ích rồi khi biết nói nhiều hơn thì khuyến khích con có thêm những kinh nghiệm khác về ngôn ngữ, và bớt lặp đi lặp lại thì có lẽ tốt hơn.

Khả năng ngôn ngữ không phải chỉ gồm biết nói, mà còn là biết tương tác, có nghĩa nhìn vào mặt, mắt của nhau lúc nói chuyện để đoán biết ngụ ý của lời nói, thay phiên nhau nói mà không độc thoại, và biết khi nào tiếp tục hay chuyển sang đề tài khác.

Nhìn vào mắt.

Đây là đặc điểm của chúng tự kỷ và cũng là trở ngại cho việc học nói. Trẻ tự kỷ cần được chỉ dẫn để có thói quen nhìn vào mặt người khác nhiều hơn. Chỉ dẫn như vậy không phải chỉ để làm cho câu chuyện tự nhiên hơn, mà còn vì ta thu thập được nhiều thông tin hơn khi nhìn vào mặt người đối thoại.

Khi trẻ còn rất nhỏ người ta có khuynh hướng dùng cử chỉ quá đáng để làm trẻ chú ý, như nhăn mặt, nhấn âm mạnh, kéo dài chữ, vung tay cao, trợn mắt kinh ngạc để trẻ hiểu là ta vui, buồn, giận v.v. Nay với trẻ tự kỷ vấn đề cũng y vậy, chuyện quan trọng là cho trẻ có những dấu hiệu rõ ràng khiến chúng lưu tâm. Ban đầu trẻ cần làm cho quay mặt về người nói chuyện, vì chúng không biết là gương mặt biểu lộ ý tưởng, xúc động nói chung là thông tin, và cần ta chỉ cho biết điều ấy.

Trước khi bắt buộc trẻ ngược nhìn thì có lẽ nên biết tại sao có việc tránh né. Đối với trẻ tự kỷ, nhìn vào mặt ai thì khó chịu y như trẻ bình thường làm chuyện cấm và bị cha mẹ bắt gặp, trong trường hợp ấy trẻ bình thường cũng sẽ quay mặt đi vì ánh mắt cha mẹ có vẻ đe dọa về mặt tâm lý. Áp dụng ý đó vào chuyện này thì người lớn cần đòi hỏi là trẻ tự kỷ ngược nhìn vào mặt, mà cũng nên biết là nhìn quá lâu thì có thể sinh ra phản tác dụng.

Cách tốt nhất là bắt đầu đòi hỏi nhìn một chút, rồi dần dần kéo dài hơn tới mức bình thường. Hay hơn hết là kêu tên trẻ và nói 'Look !' trong lúc nhẹ nhàng xoay mặt em về hướng bạn. Nói bằng giọng ôn tồn, không đòi hỏi, từ

tốn như ta nói với em bé. Chỉ bắt em nhìn ngắn ngủi, và đi kèm với biểu lộ nét mặt tương ứng với lời nói. Có trẻ chống lại đòi hỏi này thì ta cần đòi hỏi mạnh mẽ hơn, và luôn luôn khen trẻ khi có nhìn vào mặt cho dù rất ngắn lúc đầu. Khen ngợi làm tăng cường thêm cử chỉ và khiến lần sau lập lại dễ hơn.

Nhìn vào mặt nhau là chuyện quan trọng, vì nó là bảo đảm tốt nhất cho biết trẻ nghe điều bạn muốn nói. Lần lần ta có thể ngưng không cần xoay mặt trẻ hướng về mình, khi trẻ bắt đầu đáp ứng lại lúc được kêu tên. Giống như các phương pháp khác khi dạy trẻ tự kỷ, bắt trẻ nhìn vào mặt cho kết quả tốt đẹp hơn khi được làm vào lúc trẻ muốn ăn món ưa thích, hay muốn có đồ chơi ưa thích. Một cách duy trì việc nhìn vào mặt là cầm vật gần mắt của bạn khi nói chuyện với trẻ. Lấy thí dụ đó là cái xe hơi thì cầm như vậy và hỏi:

- Xe màu gì ?

- Có mấy bánh xe ?

- Đây là xe hơi hay xe vận tải ?

Trẻ sẽ nhìn vào mặt và tuy không cố tình sẽ nhận ra một số chữ ý trên nét mặt, lúc nhìn vào xe là vật mà chúng ưa thích.

Bắt buộc phải có nhìn vào mắt là một cách để làm trẻ tự kỷ bớt nhậy cảm hơn về ánh mắt, và khi nhìn quen thì trẻ bớt tránh né hơn, nhưng với thiếu niên tự kỷ đã biết làm vậy từ lâu, các em thỉnh thoảng cũng cần được nhắc nhở vì em có khuynh hướng trở lại thói quen tỏ ra để chụm đối với mình.

Thay phiên.

Kỹ năng khác cần thiết cho việc trò chuyện là biết thay phiên nói. Phép xã giao, tương tác gồm có việc người nghe và người nói liên tục đổi vai trò với nhau, vì trẻ tự kỷ đã gặp khó khăn với việc học nói nên cách tốt nhất học về thay phiên là dùng sinh hoạt không lời, thí dụ như thay nhau lăn quả banh tới lui, bỏ khối gỗ vào hộp. Chủ đích là cho trẻ học quan sát và chờ người kia, biết khi nào họ làm xong để tới phiên mình. Ta có thể lợi dụng những sinh hoạt mà em ưa thích để dạy việc này, như trẻ thích ngồi đu thì đẩy em mỗi lần đu tới, và trẻ biết dơ chân cho đẩy. Ngồi đu cũng là dịp tốt để học nhìn vào mặt nhau.

Khi trẻ biết thay phiên nhiều hơn thì ta có thể kéo dài thời gian của mỗi phiên, và kéo dài thời gian sinh hoạt nói chung. Thí dụ sau khi thay phiên bỏ từng hình vào hộp và không nói gì, thì nay người ta phải nói lên màu của hình trước khi cho vào hộp v.v.

Tiếp tục và khai triển đề tài.

Đối với nhiều trẻ tự kỷ, chúng gặp khó khăn trong việc khai triển đề tài hơn là tiếp tục đề tài. Bình thường đây là khả năng khơi chuyện để nói, rồi nói theo cách thích thú cho cả đôi bên, thêm chi tiết mà người nói có thể thấy là người nghe chưa biết. Cả hai kỹ năng là chuyện

rất khó cho người tự kỷ. Thường khi trẻ tự kỷ mà biết nói thì có đề tài em ưa thích nhưng rất máy móc và có tính độc thoại, trẻ chỉ lặp lại điều mà em biết nhờ sách vở lắm khi trả bài thuộc lòng, và không thay đổi cho dù người nghe đã quen thuộc với dữ kiện, như gia đình đã nghe không biết bao lần. Khi có cố gắng khai triển đề tài thì người tự kỷ không chú ý và tiếp tục theo hướng của mình.

Lý do của khiếm khuyết này một phần là người tự kỷ thiếu óc tưởng tượng, mà không phải là vì em thiếu ngữ vựng bởi ngay cả trẻ nằm nôi cũng biết ư, a đáp lại thay phiên khi được cha mẹ nói nựng. Có vẻ như trẻ tự kỷ ở kẹt trong giai đoạn phát triển cái tôi, không qua được giai đoạn ấy để biết tới nhu cầu người khác, biết là họ có thể chán khi nghe hoài một chuyện.

Ngay cả trẻ ba tuổi bình thường cũng biết thay đổi câu chuyện theo trí tưởng tượng của mình, nhưng trẻ tự kỷ 10 tuổi sẽ chỉ kể lần nào cũng y hệt như nhau năm này tháng kia, và sau khi nghe cùng một chuyện hằng trăm bận, cha mẹ sẽ tự hỏi làm sao dạy cho con biết thêm bớt, thay đổi. Thói quen này làm ngăn chận việc học những điều mới lạ về đề tài, và thì giờ dành cho việc lập đi lập lại là thì giờ mất đi không dành cho việc học chuyện mới, do đó cần loại trừ hẳn tật này.

Ta có thể kích thích óc tưởng tượng của trẻ. Đầu tiên có thể dạy việc tiếp tục câu chuyện về một đề tài và chọn ngay đề tài mà trẻ ưa thích, người lớn sẽ buộc trẻ phải cho thêm chi tiết mới vào chuyện, khai triển vấn đề bằng cách ngưng nửa chừng, đặt câu hỏi và đòi rằng trẻ phải trả lời trước khi kể tiếp. Khai triển chuyện làm đầy mạnh óc tưởng tượng, khiến chuyện được tiếp tục không chán.

Có cha mẹ e ngại rằng nếu không cho con nói về đề tài mà trẻ đã nói nhiều bận thì trẻ sẽ không chịu nói gì nữa hết. Không đúng vậy, tật nói hoài một chuyện cần được làm giảm bớt, ngăn chận như là thói quen không thích hợp. Chẳng hạn Gregory 11 tuổi thích đọc bộ bách khoa tự điển cho gia đình, từ đầu tới cuối bộ. Cha mẹ bảo rằng Gregory có thể đọc to cho họ nghe mỗi tối sau giờ cơm, và được phép chọn đề tài nhưng phải ngưng sau 15 phút. Brian thích nói về núi ở Hi mã Lạp sơn lúc mẹ có khách, nhưng mẹ chặn lại vào báo tới tối hai mẹ con sẽ cùng xem bản đồ và nói về chuyện núi non. Bà gia tăng nỗ lực của Brian muốn nói chuyện với người khác, nhưng cùng lúc cho thấy tật chỉ nói một chuyện phải bị giới hạn.

Người tự kỷ cần được cho biết bao lâu là đủ dài để nói về một đề tài, rồi đổi sang chuyện tương tự như họ nói về chiều cao của núi thì nay hỏi về độ sâu của biển, và có khi cần phải hỏi họ là có chi tiết gì mới để thêm vào đề tài không. Nếu không thì đó là lúc cho họ hay cần ngưng lại câu chuyện.

Kỹ năng đọc.

Một bước lớn về việc học nói xảy ra khi trẻ phải bắt đầu hiểu nghĩa chữ mà không có biểu tượng cụ thể, thấy rõ, chẳng hạn như nói trái chuối và chỉ vào hình thì trẻ

hiểu ngay, nhưng có những ý niệm không diễn tả rõ ràng như vậy được. Trẻ tự kỷ thường học những chữ đầu tiên là danh từ chỉ đồ vật mà trẻ muốn, kế tiếp là con số rồi mẫu tự, rồi dùng hình, cử chỉ, dấu hiệu, hành động ta cũng dạy được đa số các động từ như đi, chạy, ăn v.v.

Người ta thấy trẻ tự kỷ thường gặp khó khăn với những chữ 'wh' trong Anh văn như 'What, Where, Which, v.v.' mà khi dạy thì trẻ có thể đoán để trả lời khá đúng, tức có thể trẻ không hiểu câu hỏi mà cũng đáp được, nhất là khi đó là câu hỏi thông thường trong nhà, chẳng hạn:

- Con mèo đâu ?

- Con muốn ăn gì ?

Cha mẹ và thầy cô vì vậy có khi phải nghĩ ra cách trắc nghiệm để xem trẻ có thật sự hiểu hay không, bằng cách đặt câu hỏi ngoài lề hay bất ngờ hỏi như:

- Ai trong hình là John?

- Ai là Betty ?

- Ai cầm ly nước ?

- Joe đang làm gì ?

Đối phó với hành vi bất lợi

Một trong những thách đố lớn khi làm việc với trẻ tự kỷ là làm sao giảm bớt hành vi bất lợi tới mức trẻ hóa để dạy hơn. Các hành vi này gây xáo trộn hay không thích hợp cho việc học, hay không hợp cho điều mà trẻ cần làm, thí dụ như la hét, lăn ra sàn và không chịu đứng dậy, chạy ra khỏi lớp, đá ngã bàn ghế, đồ chơi, và những chuyện khác. Có một số cách khác nhau dùng để kiểm soát hành vi bất lợi, và sử dụng cái nào là tùy vào mức phá phách, tệ hại của hành vi. Ta có thể kể việc làm ngơ, nắm chặt tay trẻ, đặt trẻ vào phòng riêng một lúc v.v.

Nhiều hành vi bất lợi có thể biến mất khi bị làm ngơ, nhất là trường hợp chỉ có một thầy một trò và trẻ bắt đầu hư để thử giới hạn của người lớn, để 'được' thầy cô hay cha mẹ la hét, đối với chúng đó là chuyện thích thú. Khi bạn không màng đến trẻ thì hành vi hư mất vui đi, không đạt được mong ước và trẻ kết luận là hư không có lợi. Nếu áp dụng đúng cách là có trước khi trẻ hư thì làm ngơ có hiệu quả, nhưng khi trẻ đã tỏ ra hư rồi thì khó mà loại trừ hành vi bất lợi chỉ bằng cách làm ngơ nó.

Làm sao áp dụng cách này khi từ ban đầu trẻ tự kỷ đã làm ngơ bạn rồi ?! Nên làm ngơ khi trẻ mới chia trí, xao lãng việc phải làm, lúc ấy ta giữ mặt bình thần và quay đi vài giây, khi trẻ chú tâm trở lại thì ta quay nhìn trẻ, có lời khen và mỉm cười. Có lúc trẻ sẽ khiến ta làm ngơ 5, 6 lần liền một hơi, mà nếu lần nào cũng không đạt được ý (không bị la hét), trẻ sẽ thôi hành vi ấy. Khung cảnh tốt nhất để làm ngơ là chỗ ngồi của trẻ bị giới hạn như ngồi ghế cao hay góc phòng, nơi dễ dàng kiểm soát cơ hội để phá phách.